

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH
CÁC HỘ NÔNG DÂN CÓ DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG BỊ THIẾT HẠI DO BÃO SỐ 4 VÀ MƯA LỚN GÂY RA
Trên địa bàn thôn Đỗ Hạ, xã Nguyễn Lương Bằng
(Từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 8 năm 2026)

TT	Họ và tên	Đội sản xuất	Diện tích cây trồng bị thiệt hại (cây rau màu) (m2)					
			Thiệt hại trên 70%			Thiệt hại 30% đến 70%		
			Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)
1	Phạm thị Vời	Đội 5			720			
2	Nguyễn ngọc Quyết	Đội 5			1.440			
3	Nguyễn Đức Mạnh	Đội 5			840			
4	Vũ văn mựu	Đội 5			2.160			
5	Vũ văn Huyền	Đội 5			1.440			
6	Vũ văn Khánh	Đội 5			1.800			
7	Vũ văn Thúc	Đội 5			2.160			

8	Nguyễn văn Định	Đội 5			2.880			
9	Nguyễn văn Định	Đội 5	1.080					
10	Nguyễn đức Dương	Đội 5			2.880			
11	Nguyễn đức Lúa	Đội 5			2.160			
12	Nguyễn văn Liễu	Đội 5			1.440			
13	Nguyễn văn Khoe	Đội 5			360			
14	Nguyễn văn chính	Đội 5			480			
15	Nguyễn văn Hùng	Đội 5			1.440			
16	Vũ văn Quang (M)	Đội 5			720			
17	Nguyễn văn Chính (L)	Đội 5			480			
18	Nguyễn văn Chính (L)	Đội 5						1.080
19	Nguyễn văn Quang	Đội 5			2.160			
20	Vũ văn Đoàn	Đội 5			720			
21	Nguyễn đức Hải	Đội 5			360			
22	Nguyễn văn Minh (N)	Đội 5			720			
23	Vũ văn Ái	Đội 5			1.080			
24	Nguyễn đức Vãn	Đội 5			1.080			
25	Nguyễn đức vãn	Đội 5						1.080
26	Nguyễn đức Tróng	Đội 5			2.880			
27	Nguyễn đức Thái	Đội 5			1.080			
28	Nguyễn đức Thái	Đội 5	1.080					
29	Nguyễn đức Chính (H)	Đội 5			1.440			
30	Đào văn Tuyển	Đội 5			1.800			
31	Trần thị Tươi	Đội 5			720			
32	Nguyễn ngọc Đình	Đội 5			2.880			
33	Nguyễn văn Lực	Đội 5			2.880			
34	Nguyễn văn Lực	Đội 5	720					
35	Nguyễn văn Giang	Đội 5			2.660			

36	Nguyễn đức Bảy	Đội 5			2.880		
37	Nguyễn đức Bảy	Đội 5					720
38	Nguyễn văn Sinh	Đội 5			2.880		
39	Nguyễn văn Sinh	Đội 5					1.080
40	Nguyễn thị Út	Đội 5			1.440		
41	Nguyễn ngọc Toàn	Đội 5			1.800		
42	Vũ huy Oanh	Đội 5			2.160		
43	Nguyễn thị Bé	Đội 5			1.440		
44	Phạm văn Cá	Đội 5			720		
45	Nguyễn văn Hồng	Đội 5			1.800		
46	Vũ văn Đường	Đội 5			2.160		
47	Nguyễn văn Định (X)	Đội 5			1.800		
48	Vũ văn Sóng	Đội 5			2.880		
49	Nguyễn văn Bạ	Đội 5			3.600		
50	Vũ văn Tín	Đội 5			1.440		
51	Nguyễn ngọc Vinh	Đội 5			1.800		
52	Nguyễn đức Thảo	Đội 5			1.800		
53	Nguyễn đức Thảo	Đội 5					1.800
54	Nguyễn văn Ngừa	Đội 5			2.880		
55	Vũ văn Bắc	Đội 5			5.440		
56	Nguyễn văn Khiên	Đội 5			2.880		
57	Nguyễn văn Bằng(L)	Đội 5			2.880		
58	Nguyễn văn Bằng (L)	Đội 5	720				
59	Nguyễn văn Dũng	Đội 5			5.400		
60	Nguyễn văn Vương	Đội 5			1.440		
61	Nguyễn văn Tám	Đội 5			2.880		
62	Nguyễn văn Bộ	Đội 5			2.880		
63	Vũ văn Mậu	Đội 5			2.160		

64	Nguyễn văn Quang (L)	Đội 5			2.160			
65	Nguyễn văn Bổng	Đội 5			2.880			
66	Nguyễn văn Dũng	Đội 5			1.440			
67	Nguyễn văn Dũng	Đội 5						1.440
68	Phạm văn Nghĩa	Đội 5			2.880			
69	Phạm văn Nghĩa	Đội 5						720
70	Vũ văn Dư	Đội 5			1.440			
71	Vũ văn Dư	Đội 5						1.440
72	Phạm văn Điều	Đội 5			2.880			
73	Phạm văn Sửu	Đội 5			1.800			
74	Phạm văn Sửu	Đội 5						1.800
75	Nguyễn văn Hà	Đội 5			1.800			
76	Nguyễn đức Mộng	Đội 5			2.880			
77	Nguyễn đức Mộng	Đội 5						720
78	Vũ hữu Thung	Đội 5			1.800			
79	Nguyễn ngọc Bạ	Đội 5			2.160			
80	Nguyễn ngọc Bạ	Đội 5	1.440					
81	Nguyễn đức Đán	Đội 5			2.880			
82	Nguyễn đức Đán	Đội 5						720
83	Nguyễn văn Diễm	Đội 5			1.800			
84	Phạm Văn Trọng	Đội 5			2.880			
85	Phạm văn Trọng	Đội 5						2.880
86	Nguyễn đức Cà	Đội 5			720			
87	Nguyễn văn Khôn	Đội 5			1.080			
88	Phạm thể Duệ	Đội 5			3.600			
89	Vũ văn Thức	Đội 5			2.880			
90	Nguyễn văn Liễu (H)	Đội 5			1.800			
91	Nguyễn đức Ngạn	Đội 5			1.440			

92	Nguyễn văn Quang(H)	Đội 5			1.080		
93	Phạm văn Ước	Đội 5			1.080		
94	Vũ văn Vinh	Đội 5			360		
95	Nguyễn văn cảnh	Đội 5			360		
96	Vũ thị Kim yền	Đội 6			480		
97	Nguyễn ngọc Huy	Đội 6			960		
98	Phạm văn Sang	Đội 6			432		
99	Nguyễn văn ánh	Đội 6			1.104		
100	Nguyễn thị Dinh	Đội 6					288
101	Nguyễn xuân Thuỷ	Đội 6			384		
102	Nguyễn văn Thao	Đội 6			576		
103	Nguyễn văn Chuẩn	Đội 6			864		
104	Nguyễn thị Riêng	Đội 6			720		
105	Nguyễn thị Gái	Đội 6			1.608		
106	Mguyễn văn Dinh	Đội 6			1.824		
107	Nguyễn văn Dinh	Đội 6					1.248
108	Vũ hữu Tường	Đội 6			1.080		
109	Vũ hữu Tòng	Đội 6			1.248		
110	Nguyễn đức Hồng	Đội 6			1.740		
111	Nguyễn đức Hồng	Đội 6					1.200
112	Vũ văn Cảnh	Đội 6			1.680		
113	Vũ văn Cảnh	Đội 6					1.368
114	Vũ hữu Phương	Đội 6					720
115	Nguyễn đức Mộng	Đội 6			1.440		
116	Vũ hữu Hiện	Đội 6					2.280
117	Vũ văn Luyện	Đội 6					960
118	Vũ thị Hường	Đội 6					600
119	Nguyễn ngọc Lợi	Đội 6			1.440		

120	Nguyễn ngọc Đãi	Đội 6			1.800			
121	Nguyễn ngọc đãi	Đội 6						2.500
122	Nguyễn văn Hùng	Đội 6			2.100			
123	Vũ hữu Tin	Đội 6			1.080			
124	Vũ hữu Tin	Đội 6						1.080
125	Vũ hữu Khang	Đội 6			500			
126	Vũ hữu Khang	Đội 6						580
127	Vũ hữu Bổng	Đội 6			888			
128	Nguyễn văn Bàng	Đội 6			1.200			
129	Vũ đức Huy	Đội 6			530			
130	Nguyễn đức Huy	Đội 6						1.020
131	Nguyễn văn Tường	Đội 6			1.320			
132	Nguyễn văn Tường	Đội 6						840
133	Nguyễn thị Duyên	Đội 6						600
134	Vũ hữu vinh Lan	Đội 6						520
135	Nguyễn Thị Liễn	Đội 6			500			
136	Nguyễn Thị Liễn	Đội 6						380
137	Vũ văn Doan	Đội 6			1.152			
138	Nguyễn xuân Huế	Đội 6			760			
139	Nguyễn văn Huế	Đội 6						700
140	Nguyễn văn Đương	Đội 6			760			
141	Nguyễn văn Đương	Đội 6						1.440
142	Vũ văn Khánh Nga	Đội 6			380			
143	Vũ văn Khánh Nga	Đội 6						500
144	Nguyễn Thị Lựu	Đội 6			500			
145	Nguyễn Thị Lựu	Đội 6						500
146	Vũ hữu Nửa	Đội 6						960
147	Nguyễn ngọc Xưởng	Đội 6			1.640			

148	Nguyễn ngọc Xưởng	Đội 6					304
149	Nguyễn văn Nhiên	Đội 6			700		
150	Nguyễn văn Nhiên	Đội 6					860
151	Nguyễn đức Huấn	Đội 6			600		
152	Nguyễn đức Huấn	Đội 6					1.000
153	Nguyễn Quang Kịch	Đội 6			600		
154	Nguyễn thị Ngát	Đội 6			1.270		
155	Vũ hữu Hiên	Đội 6			1.000		
156	Vũ Hữu Hiên	Đội 6					1.400
157	Nguyễn văn Chương	Đội 6			696		
158	Nguyễn văn chương	Đội 6					2.300
159	Nguyễn đức Lăng	Đội 6			2.000		
160	Nguyễn đức Lăng	Đội 6					1.840
161	Vũ hữu Vinh	Đội 6			969		
162	Nguyễn văn Tám	Đội 6					1.200
163	Nguyễn thị Mát	Đội 6			480		
164	Nguyễn văn Xuân	Đội 6			1.200		
165	Nguyễn đức Bảng	Đội 6			300		
166	Vũ thị Ngoãn	Đội 6			600		
167	Vũ thị Ngoãn	Đội 6					1.800
168	Nguyễn văn Ngắt	Đội 6			1.200		
169	Nguyễn văn Quân	Đội 6			480		
170	Nguyễn văn Huấn	Đội 6			240		
171	Nguyễn thị Lan	Đội 6			408		
172	Nguyễn văn Mười	Đội 6			1.000		
173	Nguyễn văn mười	Đội 6					1.160
174	Nguyễn văn Vinh	Đội 6			790		
175	Phạm thị Y	Đội 6			600		

176	Phạm Văn Lộc	Đội 6			1.008			
177	Vũ hữu Ngát	Đội 6			360			
178	Vũ thị Huệ	Đội 6			912			
179	Phạm thị Dung	Đội 6			680			
180	Phạm thị Dung	Đội 6						1.000
181	Vũ hữu Nghinh	Đội 6			384			
182	Nguyễn văn Sứ	Đội 6			576			
183	Phạm Văn Tân	Đội 6			900			
184	Phạm Văn Tân	Đội 6						600
185	Nguyễn văn khoe	Đội 6			400			
186	Nguyễn văn Khoe	Đội 6						416
187	Nguyễn văn đoàn	Đội 6			400			
188	Nguyễn văn Đoàn	Đội 6						320
189	Nguyễn đức Thái	Đội 6			600			
190	Vũ hữu Khoát	Đội 6			600			
191	Trần văn Phương	Đội 6			600			
192	Trần văn Phương	Đội 6						312
193	Nguyễn văn Đức	Đội 6			1.200			
194	Nguyễn thị Linh	Đội 6			600			
195	Nguyễn đức Hải	Đội 6			288			
196	Vũ văn Quang	Đội 6			432			
197	Nguyễn văn Hùng	Đội 6			768			
198	Phạm thị Quế	Đội 6			1.080			
199	Nguyễn đức Huế	Đội 6			288			
200	Vũ hữu Phương	Đội 6			400			
201	Vũ Văn Càn	Đội 7			1.800			
202	Nguyễn Văn Quyết	Đội 7			1.080			
203	Vũ Văn Quang (Ngân)	Đội 7			1.800			

204	Vũ Văn Điều (Xuê)	Đội 7			1.800		360
205	Phạm Văn Quang (Hiền)	Đội 7			3.600		720
206	Phạm Văn Thanh	Đội 7			1.080		
207	Vũ Văn Vinh (Sang)	Đội 7			1.080		
208	Vũ Văn Oanh (Thoảng)	Đội 7			1.440		360
209	Vũ Văn Lịch	Đội 7			1.080		
210	Vũ Văn Ninh (Sang)	Đội 7			1.080		
211	Vũ Văn Nhạn	Đội 7			720		
212	Vũ Huy Thán	Đội 7			1.440		180
213	Vũ Mạnh Ước	Đội 7			1.800		360
214	Vũ Văn Vinh	Đội 7			360		360
215	Nguyễn Ngọc Tung	Đội 7			1.440		180
216	Vũ Văn Ngọc	Đội 7			1.440		
217	Vũ Văn Trường	Đội 7			1.800		360
218	Vũ Thị Nhuận	Đội 7			360		
219	Vũ Văn Nghi	Đội 7			360		
220	Vũ Văn Liễu (Thú)	Đội 7			1.800		360
221	Phạm Văn Hồng	Đội 7			648		
222	Vũ Thị Lan	Đội 7			720		180
223	Vũ Văn Hào	Đội 7			720		180
224	Vũ Văn Đương	Đội 7			1.800		
225	Nguyễn Văn Toán	Đội 7			720		360
226	Trần Văn Xưa	Đội 7			642		
227	Vũ Văn Lê	Đội 7			1.800		
228	Vũ Văn Bắc	Đội 7			1.440		360
229	Vũ Văn Sí	Đội 7			720		180
230	Vũ Văn Minh (Hà)	Đội 7			1.800		
231	Vũ Văn Xuân (Thao)	Đội 7			1.080		180

232	Cao Văn Sứ	Đội 7			1.440		
233	Vũ Thị Lụa	Đội 7			480		
234	Vũ Văn Cương	Đội 7			1.440		180
235	Vũ Văn Được	Đội 7			1.800		360
236	Vũ Văn Nhạn (Lâm)	Đội 7			720		360
237	Vũ Văn Tài (Út)	Đội 7			2.160		360
238	Nguyễn Văn Đường	Đội 7			1.440		360
239	Vũ Văn Ngải	Đội 7			720		280
240	Nguyễn Thị Gái	Đội 7			1.800		
241	Vũ Văn Huân	Đội 7			840		360
242	Nguyễn Thị Ngoan(Q)	Đội 7			1.800		360
243	Vũ Văn Nhạn (mái)	Đội 7			1.080		720
244	Vũ Văn Hiệp	Đội 7			1.440		720
245	Nguyễn Văn Liễu	Đội 7			1.440		180
246	Trần Văn Mạn (Ninh)	Đội 7			720		
247	Vũ Văn Khanh (Lý)	Đội 7			1.416		180
248	Vũ Văn Tín (Lãi)	Đội 7			840		
249	Trần Văn Vinh (Dục)	Đội 7			768		180
250	Vũ Văn Vang (Thắm)	Đội 7			1.080		360
251	Phạm Văn Hiệp (Hương)	Đội 7			2.160		360
252	Nguyễn Thị Tám (Đích)	Đội 7			720		
253	Phạm Thế Gương(Bùi)	Đội 7			1.440		360
254	Vũ Thị Thép (Thú)	Đội 7			720		360
255	Phạm Văn Sang(Thúy)	Đội 7			1.800		360
256	Vũ Văn Xuyên(Nghị)	Đội 7			624		120
257	Vũ Văn Khoát(Hương)	Đội 7			1.440		720
258	Phạm Thị Hải	Đội 7			456		
259	Nguyễn Văn Cường	Đội 7			360		

260	Vũ Hữu Vinh	Đội 8			720			
261	Vũ thị Cáp	Đội 8			720			
262	Nguyễn văn Dũng	Đội 8			1.800			
263	Nguyễn đức Cách	Đội 8			1.440			
264	Nguyễn văn Quyết	Đội 8			2.160			
265	Vũ thị Ân	Đội 8			1.440			
266	Nguyễn văn Tường	Đội 8			360			
267	Vũ thị Xoá	Đội 8			720			
268	Nguyễn thị Loan	Đội 8			720			
269	Nguyễn đức Thái	Đội 8			1.800			
270	Nguyễn thị Lành	Đội 8			360			
271	Nguyễn thị Thuận	Đội 8			360			
272	Nguyễn thị Nhiệm	Đội 8			720			
273	Vũ văn Thi	Đội 8			1.800			
274	Nguyễn đức Khoản	Đội 8			2.520			
275	Nguyễn văn Liễu	Đội 8			2.160			

276	Vũ văn Đoàn	Đội 8			1.080			
277	Nguyễn văn Oanh	Đội 8			720			
278	Nguyễn đức Vững	Đội 8			1.800			
279	Nguyễn Văn Toán	Đội 8			360			
280	Vũ văn Kẹo	Đội 8			2.520			
281	Nguyễn văn Long	Đội 8			720			
282	Vũ văn Ái	Đội 8			720			
283	Vũ văn Đoàn	Đội 8			1.080			
284	Nguyễn văn Minh	Đội 8			720			
285	Nguyễn thị Thuý	Đội 8			2.520			
286	Nguyễn văn Hoan	Đội 8			1.440			
287	Vũ văn Thể	Đội 8			1.800			
288	Nguyễn văn Đình	Đội 8			1.080			
289	Phạm thị Lược	Đội 8			1.080			
290	Vũ văn Nhật	Đội 8			720			
291	Vũ văn Minh (M)	Đội 8			1.650			

292	Vũ văn Ninh	Đội 8			1.440			
293	Phạm văn Sở	Đội 8			1.800			
294	Nguyễn văn Vang	Đội 8			1.800			
295	Nguyễn đức Huy	Đội 8			720			
296	Nguyễn đức Huy	Đội 8						360
297	Vũ thị Ly	Đội 8			1.080			
298	Nguyễn văn Dẫn	Đội 8			2.160			
299	Nguyễn thị Lền	Đội 8			720			
300	Cao văn Thanh	Đội 8			1.080			
301	Vũ văn Thích	Đội 8			1.800			
302	Nguyễn văn Bình	Đội 8			1.800			
303	Nguyễn đức Thăng	Đội 8			1.800			
304	Trần văn Tính	Đội 8			480			
305	Nguyễn văn Mùi	Đội 8			1.080			
306	Nguyễn văn Thao	Đội 8			1.440			
307	Vũ văn Ân	Đội 8			2.160			

308	Phạm văn Trong	Đội 8			1.440			
309	Nguyễn đức Tuân	Đội 8	360		2.880			
310	Vũ văn Hát	Đội 8			1.440			
311	Nguyễn văn chính (H)	Đội 8			1.800			
312	Vũ văn Bằng	Đội 8			1.440			
313	Vũ văn Lực	Đội 8			2.160			
314	Vũ văn Hưng	Đội 8			2.180			
315	Nguyễn văn Khải	Đội 8			2.880			
316	Nguyễn khắc Đình	Đội 8			2.160			
317	Vũ văn Tuấn	Đội 8			2.880			1.080
318	Nguyễn văn Tuấn	Đội 8			1.800			720
319	Vũ viết Xung	Đội 8			1.800			720
320	Nguyễn văn Cường	Đội 8			1.140			720
321	Nguyễn đức Viện	Đội 8			2.160			
322	Nguyễn văn Thuỷ	Đội 8			1.800			
323	Nguyễn thị Bạch	Đội 8			1.440			

288	Nguyễn văn Đĩnh	Đội 8			1.080		
289	Phạm thị Lược	Đội 8			1.080		
290	Vũ văn Nhật	Đội 8			720		
291	Vũ văn Minh (M)	Đội 8			1.650		
292	Vũ văn Ninh	Đội 8			1.440		
293	Phạm văn Sở	Đội 8			1.800		
294	Nguyễn văn Vang	Đội 8			1.800		
295	Nguyễn đức Huy	Đội 8			720		
296	Nguyễn đức Huy	Đội 8					360
297	Vũ thị Ly	Đội 8			1.080		
298	Nguyễn văn Dân	Đội 8			2.160		
299	Nguyễn thị Lân	Đội 8			720		
300	Cao văn Thanh	Đội 8			1.080		
301	Vũ văn Thích	Đội 8			1.800		
302	Nguyễn văn Bình	Đội 8			1.800		
303	Nguyễn đức Thăng	Đội 8			1.800		
304	Trần văn Tính	Đội 8			480		
305	Nguyễn văn Mùi	Đội 8			1.080		
306	Nguyễn văn Thao	Đội 8			1.440		
307	Vũ văn Ân	Đội 8			2.160		
308	Phạm văn Trọng	Đội 8			1.440		
309	Nguyễn đức Tuấn	Đội 8	360		2.880		
310	Vũ văn Hát	Đội 8			1.440		
311	Nguyễn văn chính (H)	Đội 8			1.800		
312	Vũ văn Bằng	Đội 8			1.440		
313	Vũ văn Lực	Đội 8			2.160		
314	Vũ văn Hưng	Đội 8			2.180		
315	Nguyễn văn Khải	Đội 8			2.880		

316	Nguyễn khắc Đình	Đội 8			2.160		
317	Vũ văn Tuấn	Đội 8			2.880		1.080
318	Nguyễn văn Tuấn	Đội 8			1.800		720
319	Vũ viết Xung	Đội 8			1.800		720
320	Nguyễn văn Cường	Đội 8			1.140		720
321	Nguyễn đức Viện	Đội 8			2.160		
322	Nguyễn văn Thuỷ	Đội 8			1.800		
323	Nguyễn thị Bạch	Đội 8			1.440		
324	Nguyễn đức Phái	Đội 8	1.140		2.160		
325	Phạm Văn Hạnh	Đội 8			3.600		1.140
326	Nguyễn văn Bắc	Đội 8			5.400		
327	Nguyễn Thị Thảo	Đội 8			1.440		
328	Vũ văn Định	Đội 8			1.440		
329	Phạm văn Cỏi	Đội 8			1.500		
330	Nguyễn đức Huế	Đội 8			360		
331	Nguyễn văn Đức	Đội 8			360		
332	Phạm văn Tính	Đội 8			1.080		
333	Phạm văn Tiến	Đội 8			1.080		
334	Nguyễn văn Khải	Đội 8			1.080		
335	Nguyễn Thị Hũ	Đội 8			320		
	Cộng		6.540	-	396.663	-	66.936

TRƯỞNG THÔN ĐỒ HẠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cây
Nguyễn Đức cây

HTX DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP

PHẠM KHA

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
VŨ VĂN QUÁ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN THANH TUẤN